

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **152/2019/HS-ST**

Ngày: 17-6-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Cúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Bùi Thị Phương Thảo.

Bà Tống Thị Điệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T (tên gọi khác T nhóc);**

Sinh năm 1991; Tại: Đắk Lắk; Nơi cư trú: xx đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh D và con bà Phạm Thị Quốc P; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 08/9/2014 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 tại bản án số 233/2014/HSST. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

**Nhân thân:** Ngày 21/3/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 04 năm tù giam, về tội Cướp giật tài sản quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số 55/2007/HSST). Ngày

15/6/2007 TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số 112/2007/HSST). Ngày 17/01/2009 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống.

Ngày 08/02/2010 bị Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định đưa vào Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 10/11/2011 chấp hành xong quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam, từ ngày 06/3/2019 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột. Hiện đang tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Huỳnh Ngọc Tr, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn v, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (*Vắng mặt*).

- *Người có quyền nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Bùi Trung D, sinh năm 1983; Nơi cư trú: a đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (*Vắng mặt*).

2. Ông Bạch Quốc Th, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn C, xã EK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (*Vắng mặt*).

3. Ông Tạ Văn Th1, sinh năm 1986. Nơi cư trú: r đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (*Vắng mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 23/02/2019 Nguyễn Thanh T đi bộ từ nhà địa chỉ x đường N, phường T, thành phố B đến dãy phòng trọ địa chỉ s đường T, phường E, thành phố B thì gặp Bạch Quốc Th (sinh năm 1986, trú tại thôn C, xã EK, thành phố B) và Bùi Trung D (sinh năm 1983, trú tại a đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) nên dừng lại nói chuyện. Sau đó, T rủ Th, D đi tìm quán game bắn cá để chơi thì Th, D đồng ý. T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Cup 50, màu xanh (không có biển số) của D chở Th, D ngồi sau, đi quanh các tuyến đường thuộc địa bàn phường E, thành phố B, để tìm quán game bắn cá. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 24/02/2019 khi đi ngang qua dãy phòng trọ tại địa chỉ 87 Y, phường E, thành phố B, T thấy cửa chính của dãy phòng trọ không đóng nên T một mình nảy sinh ý định đi vào dãy phòng trọ tìm tài sản để trộm cắp. T dừng xe máy lại nói với Th, D đứng ngoài đợi để T vào phòng trọ gặp bạn rồi T dùng xuống xe máy đi vào trong dãy phòng trọ. Khi T đi đến phòng trọ số 10 thấy cửa phòng khép hờ không khóa nên đi vào trong tìm tài sản trộm cắp. T thấy anh Huỳnh Ngọc Tr (sinh năm 1998, trú tại thôn v, xã EK, thành phố B) đang nằm ngủ trên gác lửng, bên cạnh có để 01

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, đang gắn sạc pin. T lén lút dùng tay phải tháo dây sạc pin ra, trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 8 Plus cất giấu vào trong người rồi đi ra khỏi phòng trọ. Khi gặp D, Th đứng ở ngoài, T không nói cho Th, D biết việc đã trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus. Sau đó, T điều khiển xe máy chở D, Th tẩu thoát rồi đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ ngày 24/02/2019, T một mình đi đến tiệm điện thoại Gia Bảo, địa chỉ r đường N, phường T, thành phố B bán điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen cho anh Tạ Văn Th1 (là chủ tiệm điện thoại), được số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền này T mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị trộm cắp tài sản, ngày 27/02/2019 anh Tr đã trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột để xử lý theo quy định của pháp luật. Ngày 06/3/2019 anh Tạ Văn Th1 đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 58/KLDG ngày 11/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, dung lượng 64 Gb, số Imei 359499081640097, trị giá 11.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 161/CT-VKS ngày 24/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tố Nguyễn Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h,s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/3/2019.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả cho ông Huỳnh Ngọc Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, dung lượng 64 Gb, số Imei 359499081640097, là chủ sở hữu nhận sử dụng.

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng là tiền mà bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T không bào chữa tranh luận gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### [1] Về tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: bị hại ông Huỳnh Ngọc Tr, người có quyền nghĩa vụ liên quan ông Bùi Trung D, ông Bạch Quốc Th, ông Tạ Văn Th1: Xét thấy tại cơ quan điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới quá trình giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền nghĩa vụ liên quan.

### [2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo như sau: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 24/02/2019 tại địa chỉ 87 Y, phường E, thành phố B bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, dung lượng 64 Gb, số Imei 359499081640097 của ông Huỳnh Ngọc Tr thì bị phát hiện xử lý, trị giá tài sản là 11.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

#### **Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý. Tuy nhiên do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố ý lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus của ông Huỳnh Ngọc Tr, trị giá tài sản là 11.500.000

đồng, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án thật nghiêm khắc, buộc cách ly bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu nhận sử dụng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt chính, nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[2.3] Quá trình điều tra, ông Huỳnh Ngọc Tr khai ngày 24/02/2019 còn bị mất trộm số tiền 6.300.000 đồng. Kết quả điều tra xác định bị cáo T không thừa nhận đã trộm cắp số tiền 6.300.000 đồng. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì không đủ cơ sở để buộc bị cáo trộm cắp số tiền trên. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Bùi Trung D, Bạch Quốc Th là những người đi cùng Nguyễn Thanh T ngày 24/02/2019. Kết quả điều tra xác định D và Th không bàn bạc, không giúp sức, không biết mục đích trộm cắp điện thoại của T, không hưởng lợi từ việc T tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý hình sự đối với Bùi Trung D và Bạch Quốc Th là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Cup 50, màu xanh (không rõ biển số) là phương tiện bị cáo Nguyễn Thanh T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Cup 50, màu xanh là do Bùi Trung D mượn của một người tên Tèo (không rõ nhân thân lai lịch). Khi phạm tội xong T đã trả lại cho D và sau đó D trả lại cho Tèo nên Cơ quan điều tra không tạm giữ được chiếc xe máy. Do vậy đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với ông Tạ Văn Th1 là người mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen của Nguyễn Thanh T. Nhưng khi mua chiếc điện thoại này ông Th1 không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thanh T, ngày 06/4/2019 Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là phù hợp.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả cho ông Huỳnh Ngọc Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, dung lượng 64 Gb, số Imei 359499081640097, là chủ sở hữu nhận sử dụng.

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng là số tiền ông Tạ Văn Th1 mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen. Tại Cơ quan điều tra ông Th1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền này nên cần truy thu sung Ngân sách nhà nước.

[2.5] Về án phí: bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h,s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T **01 năm 06 tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 06/3/2019.

**\* Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả cho ông Huỳnh Ngọc Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, dung lượng 64 Gb, số Imei 359499081640097, là chủ sở hữu nhận sử dụng.

- Truy thu sung Ngân sách nhà nước Nguyễn Thanh T số tiền 1.500.000 đồng (là số tiền mà T phạm tội mà có).

**\* Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Vụ GDKT 1 - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Kim Cúc**